

Mục 1 - NHẬN DẠNG NGUYÊN LIỆU VÀ NHÀ CUNG CẤP

Văn Phòng Đại Diện Ensysstex Company Limited
Tại Thành Phố Hồ Chí Minh
Tầng 4, Số 385A, Đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình,
Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 22539507

Tính chất hóa học:	Silicon dioxit, vô định hình
Tên thương mại:	DIATHOR™ Flowable Insect Killer
Công dụng:	Sản phẩm diệt côn trùng sử dụng trực tiếp như mô tả trên nhãn của sản phẩm.
Ngày tạo:	01/2023
Phiên bản này được phát hành vào:	06/2026 và có hiệu lực trong vòng 5 năm tính từ tháng này.

Mục 2 - NHẬN DẠNG CÁC MỐI NGUY

Báo cáo về tính chất nguy hiểm

Số UN: Không chỉ định.

Phân loại theo GHS: Không nguy hiểm

Từ cảnh báo GHS: KHÔNG.

TUYÊN BỐ VỀ MỐI NGUY:

PHÒNG NGỪA

ỨNG PHÓ

LƯU TRỮ

THẢI BỎ

Tổng quan về Tình trạng khẩn cấp

Mô tả vật lý & màu sắc: Bột màu trắng.

Mùi: Không mùi.

Các mối nguy đến sức khỏe: Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Tránh tiếp xúc với da và mắt.

Khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe

Hít phải:

Phơi nhiễm trong thời gian ngắn: Dữ liệu có sẵn cho thấy sản phẩm này không có hại. Tuy nhiên, sản phẩm có thể gây kích ứng nhẹ, mặc dù không có khả năng gây ra nhiều hơn sự khó chịu nhẹ thoáng qua.

Phơi nhiễm trong thời gian dài: Nếu hít vào một lượng lớn bụi gây khó chịu trong thời gian dài có thể làm quá tải cơ chế làm sạch của phổi. Không có dữ liệu về ảnh hưởng sức khỏe liên quan đến việc hít phải trong thời gian dài.

Đánh vào da:

Phơi nhiễm trong thời gian ngắn: Dữ liệu có sẵn cho thấy sản phẩm này không có hại. Sản phẩm sẽ không gây ra mối nguy hiểm nào trong điều kiện sử dụng thông thường.

Phơi nhiễm trong thời gian dài: Không có dữ liệu về ảnh hưởng sức khỏe liên quan đến việc đánh vào da trong thời gian dài.

Đánh vào mắt:

Phơi nhiễm trong thời gian ngắn: Dữ liệu có sẵn cho thấy sản phẩm này không có hại. Sản phẩm sẽ không gây ra mối nguy hiểm nào trong điều kiện sử dụng thông thường.

Phơi nhiễm trong thời gian dài: Không có dữ liệu về ảnh hưởng sức khỏe liên quan đến việc đánh vào mắt trong thời gian dài.

Nuốt phải:

Phơi nhiễm trong thời gian ngắn: Việc nuốt một lượng đáng kể qua miệng được cho là khó xảy ra. Tuy nhiên, sản phẩm này có thể gây kích ứng với màng nhầy song không có khả năng gây ra bất cứ điều gì ngoài cảm giác khó chịu thoáng qua.

Phơi nhiễm trong thời gian dài: Không có dữ liệu về ảnh hưởng sức khỏe liên quan đến việc nuốt phải trong thời gian dài.

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Khả năng gây ung thư:

SWA: Không có thành phần quan trọng được phân loại là chất gây ung thư bởi SWA.

NTP: Không có thành phần quan trọng được phân loại là chất gây ung thư bởi NTP.

IARC: Không có thành phần quan trọng được phân loại là chất gây ung thư bởi IARC.

Mục 3 – Thành Phần/Thông Tin Về Thành Phần

Thành phần	Số CAS	Nồng độ, %	TWA (mg/m ³)	STEL (mg/m ³)
Silicon Dioxid, vô định hình	7631-86-9	100	chưa được thiết lập	chưa được thiết lập

Đây là một sản phẩm thương mại mà tỷ lệ chính xác của các thành phần có thể thay đổi chút ít.

Giá trị phơi nhiễm SWA TWA là nồng độ không khí trung bình của một chất đặc biệt khi tính toán trên một ngày làm việc 8 tiếng bình thường đối với một tuần làm việc có 5 ngày. STEL (Giới hạn phơi nhiễm ngắn hạn) là một giá trị phơi nhiễm mà có thể bằng (nhưng không nên vượt quá) 15 phút và không nên lặp đi lặp lại hơn 4 lần mỗi ngày. Nên cách ít nhất 60 phút giữa những lần phơi nhiễm kế tiếp đối với STEL. Thuật ngữ "đỉnh" được sử dụng khi giới hạn TWA, vì hoạt động nhanh của một chất, không bao giờ được vượt quá, thậm chí trong một thời gian ngắn.

Mục 4 – Các Biện Pháp Sơ Cứu

Thông tin chung:

Bạn nên liên hệ ngay với bác sĩ nếu cảm thấy rằng mình có thể đã bị ngộ độc, bị bỏng hoặc bị kích ứng bởi sản phẩm này. Giữ SDS này khi gọi.

Hít vào: Thường không cần các biện pháp sơ cứu. Tuy nhiên, nếu đã hít phải và xảy ra kích ứng, hãy di chuyển tới nơi có không khí trong lành và theo dõi cho đến khi hồi phục. Nếu kích ứng trở nên đau đớn hoặc kéo dài hơn 30 phút, hãy tìm kiếm sự tư vấn y tế.

Đánh vào da: Nhẹ nhàng phủi bỏ những hạt bụi thừa. Sản phẩm có thể gây khô da. Rửa với xà phòng và nhiều nước cho đến khi loại bỏ hoàn toàn sản phẩm, sau đó bôi kem dưỡng ẩm. Nếu cảm thấy khó chịu hoặc kích ứng kéo dài, hãy tìm kiếm sự tư vấn y tế.

Đánh vào mắt: Rửa ngay mắt bị nhiễm bẩn bằng nước ấm, chảy nhẹ nhàng trong 15 phút, đồng thời giữ mí mắt mở. Đặc biệt chú ý nếu người bị phơi nhiễm đang đeo kính áp tròng. Nếu tiếp tục cảm thấy khó chịu hoặc kích ứng kéo dài, hãy tìm kiếm sự tư vấn y tế.

Nuốt phải: Nếu sản phẩm bị nuốt hoặc dính vào miệng, KHÔNG gây nôn mửa; rửa miệng bằng nước và uống một chút nước. Nếu các triệu chứng phát triển, hoặc nếu nghi ngờ, hãy liên hệ với Trung tâm thông tin về chất độc hoặc bác sĩ.

Mục 5 – Biện Pháp Chữa Cháy

Mối nguy về cháy nổ: Mối nguy hiểm lớn trong các vụ cháy thường là hít phải những khí nóng và độc hoặc thiếu oxy (hoặc cả hai), khí tạo ra khi cháy. Không có nguy cơ phát nổ từ sản phẩm này trong những điều kiện bình thường nếu có liên quan đến lửa.

Những sản phẩm phân hủy tạo ra từ sản phẩm này có thể độc nếu hít phải. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp.

Phương tiện chữa cháy: Trong trường hợp cháy, sử dụng carbon dioxide, hóa chất khô, bọt xốp hoặc phun sương nước. Phun sương nước hoặc phun sương mịn thích hợp cho các đám cháy lớn.

Đội cứu hỏa: Nếu một số lượng đáng kể sản phẩm có liên quan đến đám cháy, hãy gọi cho đội cứu hỏa.

Điểm bốc cháy:	Không có dữ liệu.	Giới hạn bắt cháy cao nhất:	Không có dữ liệu.
Giới hạn bắt cháy thấp nhất:	Không có dữ liệu.	Nhiệt độ tự bốc cháy:	Không có dữ liệu.
Phân loại tính cháy:	Không có dữ liệu.		

Mục 6 – Biện Pháp Xử Lý Rủi Ro

Xử lý rủi ro: Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn đổ lớn, hãy ngăn chặn sự cố tràn vào cống rãnh hoặc nguồn nước. Tối thiểu, phải mặc đồ bảo hộ toàn thân và đeo kính bảo vệ. Không có khuyến nghị cụ thể của nhà sản xuất về chất liệu của thiết bị bảo hộ. Thiết bị bảo vệ mắt/mặt tối thiểu phải bao gồm kính bảo hộ. Nếu có bất kỳ nguy cơ cho thấy các hạt bụi có thể tích tụ trong khu vực dọn dẹp, chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng mặt nạ phòng độc. Nếu không, thường không cần thiết.

Thu gom sản phẩm tràn đổ vào các thùng chứa có dán nhãn để tái chế và xử lý kịp thời. Tái chế thùng chứa bất cứ nơi nào có thể khi thùng rỗng. Tham khảo nhãn sản phẩm để được hướng dẫn cụ thể. Sau khi tràn đổ, vệ sinh khu vực bị tràn đổ để ngăn sản phẩm chảy vào cống rãnh. Thông tin chi tiết đầy đủ về việc xử lý các thùng chứa đã sử dụng, chất tràn đổ và vật liệu chưa sử dụng có thể được tìm thấy trên nhãn. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn giữa SDS và nhãn sản phẩm, hướng dẫn trên nhãn được ưu tiên áp dụng. Đảm bảo tính hợp pháp của việc xử lý bằng cách tham khảo các quy định trước khi tiến hành xử lý.

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Mục 7 – Quản Lý Và Lưu Trữ

Quản Lý: Hạn chế thấp nhất phơi nhiễm với sản phẩm này, và giảm thiểu số lượng lưu giữ trong khu vực làm việc. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Không để nhiễm bẩn với thuốc diệt côn trùng. Kiểm tra mục 8 của SDS này để biết chi tiết các biện pháp bảo hộ cá nhân, và đảm bảo rằng các biện pháp được tuân thủ. Các biện pháp được mô tả chi tiết dưới phần "Bảo Quản" nên được tuân thủ trong quá trình xử lý để giảm thiểu rủi ro cho người sử dụng tại nơi làm việc. Ngoài ra, tránh tiếp xúc hoặc gây ô nhiễm sản phẩm với các vật liệu không tương thích được liệt kê trong Mục 10.

Lưu Trữ: Sản phẩm này không phải là độc chất được đưa vào danh sách. Giữ các thùng chứa khô ráo và tránh xa nước. Lưu trữ trong bao bì gốc đóng kín ở nơi khô ráo, thoáng khí. Đảm bảo rằng chế phẩm không tiếp xúc với các chất được liệt kê trong phần "Không tương thích" trong Mục 10. Kiểm tra bao bì - có thể có thêm hướng dẫn về lưu trữ, bảo quản trên nhãn.

Mục 8 – Kiểm Soát Phơi Nhiễm Và Bảo Hộ Cá Nhân

Chưa có giới hạn phơi nhiễm nào được thiết lập bởi SWA đối với bất kỳ thành phần quan trọng đã biết nào của sản phẩm này. Thông thường không cần thiết bị gì đặc biệt khi thỉnh thoảng xử lý với lượng nhỏ. Những hướng dẫn sau dành cho việc xử lý với số lượng lớn hoặc nơi thường phơi nhiễm trong môi trường nghề nghiệp xảy ra mà không có hệ thống ngăn chặn thích hợp.

Thông gió: Thường không cần các yêu cầu thông gió đặc biệt cho sản phẩm này. Tuy nhiên, đảm bảo rằng môi trường làm việc luôn sạch sẽ và giảm thiểu bụi.

Bảo Vệ Mắt: Khuyến nghị sử dụng các thiết bị bảo vệ mắt như kính bảo hộ khi sử dụng sản phẩm này.

Bảo Vệ Da: Thông tin đã biết chỉ ra rằng sản phẩm này không gây hại và thường không cần sử dụng các thiết bị bảo vệ da chuyên dụng.

Các loại vật liệu bảo vệ: Không có khuyến nghị cụ thể về bất cứ vật liệu bảo vệ nào.

Mặt nạ: Nếu có nguy cơ rõ rệt về việc các hạt bụi có thể tích tụ trong không khí, sử dụng khẩu trang phòng bụi P2. Nếu không, thường không cần thiết.

Mục 9 – Đặc Tính Lý Hóa

Ngoại dạng và màu sắc:	Bột màu trắng
Mùi:	Không mùi
Điểm sôi:	Không có sẵn
Điểm Nóng chảy:	> 300 °C
Chất bay hơi:	Không có sẵn
Áp suất hơi:	Không áp dụng
Trọng lượng riêng:	Không có dữ liệu
Tính tan trong nước:	Ít tan trong nước
pH:	6 – 7
Tính chất dễ bay hơi:	Không có sẵn
Ngưỡng mùi:	Không có dữ liệu
Hệ số phân bố dầu/nước:	Không có sẵn
Nhiệt độ tự bốc cháy:	Không có sẵn

Mục 10 – Độ Ổn Định Và Khả Năng Phản Ứng

Khả năng phản ứng: Sản phẩm này không có khả năng phản ứng hoặc phân hủy trong điều kiện lưu trữ thông thường. Tuy nhiên, nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy liên hệ với nhà cung cấp để được tư vấn về đặc tính thời hạn sử dụng.

Những điều kiện cần tránh: Độ ẩm.

Chất không tương hợp: Chất oxy hóa mạnh, axit mạnh, bazơ mạnh, hydro.

Phân hủy bằng lửa: Không có sản phẩm phân hủy nguy hại nào được biết đến.

Sự trùng hợp: Sản phẩm này sẽ không trải qua phản ứng trùng hợp.

Mục 11 – Thông Tin Độc Chất

Độc tính: Độc tính cấp tính qua đường miệng: LD₅₀ (chuột) > 2000 mg/kg.

Có thể gây kích ứng cơ học đối với mắt và hệ hô hấp.

Dựa trên các dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại của độc tính cấp tính, ăn mòn/kích ứng da, tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng, gây dị ứng hệ hô hấp hoặc da, gây đột biến tế bào mầm, gây ung thư, độc sinh trưởng và phát triển, STOT-RE và nguy cơ hít phải cho thấy sản phẩm không độc hại.

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Sự Phân Loại Các Thành Phần Độc Hại**Thành phần****Ký hiệu nguy hiểm**

Không có thành phần được đề cập trong Bảng Dữ Liệu HSIS có trong sản phẩm này ở nồng độ nguy hiểm.

Mục 12 – Thông Tin Sinh Thái

Sản phẩm này không gây hại cho sinh vật thủy sinh hoặc thực vật.

Mục 13 – Phương Cách Thải Bỏ

Thải bỏ: Thải bỏ bằng cách gói vào giấy và bỏ vào thùng rác.

Mục 14 – Thông Tin Vận Chuyển

Mã ADG: Sản phẩm này không được phân loại là Hàng hóa Nguy hiểm. Không đòi hỏi những điều kiện vận chuyển đặc biệt, ngoại trừ yêu cầu từ các quy định khác.

IATA: Không nguy hiểm cho Vận chuyển Hàng không

Mục 15 - Thông Tin Quy Định

AICS: Tất cả các thành phần quan trọng trong công thức đều có thể tìm thấy trong Cơ sở dữ liệu AICS công khai.

Mục 16 – Thông Tin Khác

SDS này chỉ chứa thông tin liên quan đến an toàn. Đối với dữ liệu khác, xem các tài liệu về sản phẩm.

Nếu có bất cứ mâu thuẫn nào giữa SDS này và nhãn sản phẩm đã đăng ký, xin tham khảo thông tin trên nhãn.

Từ viết tắt:

ADG Code	Luật vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ và đường sắt của Úc (ấn bản thứ 7)
AICS	Bảng tóm tắt của các chất hóa học Úc
SWA	An Toàn Lao Động Úc, tiền thân là ASCC và NOHSC
CAS number	Số đăng ký CAS (Dịch vụ tóm tắt hóa chất)
Hazchem Code	Mã số hoặc chữ cái cho hành động khẩn cấp nhằm cung cấp thông tin cho các dịch vụ khẩn cấp, đặc biệt là lính cứu hỏa
IARC	Cơ quan nghiên cứu quốc tế về ung thư
NOS	Không có chỉ định khác
NTP	Chương trình độc chất quốc gia (Hoa Kỳ)
R-Phrase	Ký hiệu nguy hiểm
SUSMP	Tiêu chuẩn về danh mục thống nhất của thuốc & chất độc
UN Number	Số UN

SDS NÀY TỔNG KẾT NHỮNG KIẾN THỨC TỐT NHẤT CỦA CHÚNG TÔI VỀ THÔNG TIN CÁC MỐI NGUY ĐẾN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA SẢN PHẨM, VÀ CÁCH XỬ LÝ AN TOÀN VÀ CÁCH SỬ DỤNG SẢN PHẨM TẠI NƠI LÀM VIỆC. MỖI NGƯỜI SỬ DỤNG PHẢI XEM KỸ SDS NÀY TRONG MỤC SẢN PHẨM SẼ ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO TẠI NƠI LÀM VIỆC.

NẾU VIỆC LÀM RÕ HOẶC BIẾT THÊM THÔNG TIN LÀ CẦN THIẾT ĐỂ CÓ THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RỦI RO THÍCH HỢP, NGƯỜI SỬ DỤNG NÊN LIÊN HỆ CÔNG TY CHÚNG TÔI ĐỂ CHÚNG TÔI CÓ THỂ CỐ GẮNG THU THẬP THÊM THÔNG TIN TỪ CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA CHÚNG TÔI.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TÔI VỀ SẢN PHẨM ĐƯỢC BÁN TÙY THUỘC VÀO CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN CỦA CHÚNG TÔI, MỘT BẢN SAO TRONG SỐ ĐÓ SẼ ĐƯỢC GỬI ĐẾN KHÁCH HÀNG VÀ LUÔN CÓ SẴN THEO YÊU CẦU.

Vui lòng đọc kỹ nhãn trước khi sử dụng sản phẩm.

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất này được biên soạn theo tài liệu SWA “Biên soạn Bảng dữ liệu an toàn hóa chất cho các Hóa chất Nguy hiểm- Quy tắc Ứng xử” (Tháng 12 năm 2011)